**HỌC LIỆU LỊCH SỬ K9 TUẦN 1,2**

**Phần 1: Lịch sử thế giới hiện đại**

**Bài 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1918 đến nay**

**I. Liên Xô**

**1. Liên Xô từ năm 1918 đến nay**

HS xem lại trong SGK lớp 8.

**2. Liên Xô khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1945-1950)**

- Bước ra khỏi CTTG II, Liên Xô chịu tổn thất nặng nề

- Từ năm 1946-1950), thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ tư.

- Kết quả:

+ Hoàn thành trước thời hạn 9 tháng

+ Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử

**3. Liên Xô xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX)**

- Thành tựu:

+ Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới sau Mỹ

+ Khoa học kĩ thuật:

\* Năm 1957: phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên vũ trụ

\* Năm 1961: phóng tàu Phương Đông đưa Ga-ga-rin bay vòng quanh trái đất

+ Về đối ngoại: trở thành chỗ dựa vững chắc của hòa hình và cách mạng thế giới

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC.**

- HS tự đọc sách giáo khoa và các kênh hình trong sách từ trang 3 đến trang 8/ SGK Lịch sử 9.

- HS ghi nội dung bài vào tập và học thuộc.

**TUẦN 2**

**Bài 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1918 đến nay**

**(tiếp theo)**

**II. Đông Âu từ năm 1945-1991.**

HS tự đọc SGK

**III. Nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.**

- Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan duy ý chí, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp

- Không bắt kịp sự phát triển của khoa học kĩ thuật.

- Chậm tiến hành cải tổ; khi cải tổ thì mắc sai lầm.

- Sự chống phá của các thế lực thù địch.

**IV. Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000**

- Liên Bang Nga là “ quốc gia kế tục Liên Xô”, kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô.

- Kinh tế:

+ 1992 – 1995: khủng hoảng.

+ 1996 – 2000: dần phục hồi

- Chính trị: bất ổn → 12/1993, ban hành Hiến pháp Liên Bang Nga.

- Đối nội:

+ Tranh chấp giữa các đảng phái.

+ Xung đột sắc tộc.

- Đối ngoại:

+ 1992 – 1993: chính sách “định hướng Đại Tây Dương”.

+ Từ 1994 trở đi: chính sách “định hướng Âu-Á”.

→ Đến 2000, nước Nga dần ổn định và phát triển.

**Dặn dò tự học**

- Học sinh đọc Sách giáo khoa lịch sử 9 trang 9-12.

- HS tự trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa.

- Học sinh ghi bài vào tập và học thuộc bài.